

Bản án số: 40/2024/DS-ST.

Ngày: 19-4-2024

V/v tranh chấp hợp đồng  
góp hụi.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Vàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thái

Ông Trương Văn Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Khánh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng góp hụi. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn H (tên thường gọi 7 Đ), sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã MB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

**Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:** Ông Dương N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền lập ngày 16/8/2023 (Có mặt).

**- Bị đơn:**

1. Bà Trần C, sinh năm 1977 (Vắng mặt – có mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: số nhà T Khóm M, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Phan Đ, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà T Khóm M, phường C, thị xã N, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 16/8/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn H cũng như người đại diện cho nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2020 bà H có tham gia chơi hội do bà Trần C làm chủ hội, đây hội 02 tháng khai một lần, có 18 người tham gia, 18 chung, bà H tham gia chơi một chung, loại hội 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), hội khai ngày 16/6/2020 âm lịch, hội đã mãn, bà H hết hội lần cuối cùng mà bà C chưa có giao tiền hội lại cho bà H nên bà Hoa yêu cầu ông Phan Đ cùng bà Trần C có trách nhiệm liên đới trả số tiền hội 82.500.000 đồng (Tám mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

*2/ Theo biên bản lấy lời bị đơn bà Trần C lập ngày 12/4/2024, bà Cúc trình bày:*

Bà thừa nhận có làm chủ hội chung hội 5.000.000 đồng khai ngày 16/6/2020 âm lịch, bà H tên thường gọi 7 Đ có tham gia một chung hội theo như bà H trình bày, đến nay đúng là bà còn thiếu bà H số tiền là 82.500.000 đồng, bà cũng đồng ý trả số tiền hội này cho bà H nhưng xin trả dần một tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Còn ông Phan Đ chồng bà thì cũng đồng ý cùng bà trả nợ nhưng ông Đ hiện nay đang đi thành phố làm thuê.

*3/ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự có mặt đã chấp hành đúng quy định triệu tập của BLTTDS. Còn các bị đơn vắng mặt không rõ lý do là chưa chấp hành đúng quy định triệu tập của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn H buộc bà Trần C và ông Phan Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả bà Nguyễn H số tiền 82.500.000 đồng (Tám mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

\* Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Trần C và ông Phan Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn H yêu cầu bà Trần C và ông Phan Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền hội là 82.500.000 đồng; Bà C cũng thừa nhận còn nợ số tiền hội của bà H là 82.500.000 đồng và đồng ý trả cho bà C. Do đương sự thừa nhận nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo

quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định bà C còn nợ bà H số tiền hụi là 82.500.000 đồng nhưng bà C là chủ hụi, sau khi bà H hốt hụi lần cuối không giao tiền hụi cho bà H là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi cho nên bà H khởi kiện đòi bà C trả tiền hụi là đúng theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xin trả dần của bà C mỗi tháng trả cho bà H số tiền 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng nhưng bà H không đồng ý cho bà C và ông Đ trả dần số tiền còn nợ nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử ghi nhận trả dần.

[4] Xét về nghĩa vụ liên đới: Ông Đ không có ý kiến nhưng bà C cũng trình bày việc bà mở hụi thì chồng bà là ông Đ biết và ông Đ cũng đồng ý cùng bà trả tiền hụi cho bà H nên căn cứ vào Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2024 buộc ông Đ cũng có trách nhiệm liên đới với bà C trả số tiền nợ hụi cho bà H.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.062.500 đồng (Hai triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0011092 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Ông Đ và bà C phải chịu án phí số tiền  $5\% \times 82.500.000$  đồng = 4.125.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa hoàn toàn có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2024;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **\* Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn H (tên thường gọi bảy Đ) về việc yêu cầu bà Trần C và ông Phan Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hụi.

Buộc ông Phan Đ và bà Trần C cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn H số tiền nợ hụi là 82.500.000 đồng (Tám mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn H thì hàng tháng ông Phan Đ và bà Trần C còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.062.500 đồng (Hai triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0011092 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Phan Đ và bà Trần C cùng liên đới phải chịu án phí số tiền 4.125.000 đồng (Bốn triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.*

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký và đóng dấu**

**Đặng Thị Vàng**